

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 22 - 8 - 2025.

V/v tranh chấp: “Kiện ly hôn, nuôi  
con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Huê.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N.A, sinh ngày 07/11/1997.

Địa chỉ: Thôn TL 1, xã HT, thị xã KB, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố TL 1, phường KT, tỉnh Ninh Bình).

**\* Bị đơn:** Anh Trần Văn A, sinh ngày 28/8/1993.

Địa chỉ: Thôn PT, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố PT, phường HN, tỉnh Ninh Bình).

Tại phiên tòa, chị N.A có đơn xin xử vắng mặt, anh A vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các biên bản tự khai nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Trần Văn A kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường HN, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn chị N.A và anh Văn A đã từng có một đời sống hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian trở lại đây, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và công việc. Đỉnh điểm là vào ngày 08/01/2025 giữa hai vợ chồng xảy ra cãi cọ, xô sát. Từ đó chị N.A về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, giúp đỡ nhau nữa, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình. Nay chị N.A xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N.A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Văn A. Anh Văn A không có ý kiến, quan điểm gì về cuộc sống hôn nhân giữa anh Văn A và chị N.A. Nay chị N.A xin ly hôn anh Văn A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quang K, sinh ngày 03/6/2023 (con trai). Khi ly hôn chị N.A có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu K. Chị N.A yêu cầu anh Văn A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định pháp luật.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có con nuôi, con riêng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay chị Nguyễn Thị N.A có đơn xin ly hôn anh Trần Văn A đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định pháp luật.

**\* *Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:***

Chị N.A có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, về nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh Văn A cấp dưỡng nuôi con. Về con riêng, con nuôi, tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị N.A không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa, theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 của Quốc hội 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.A.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị N.A và anh Trần Văn A.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao chị N.A được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Quang K. Anh Văn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Chị N.A không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Văn A có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Thôn PT, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố PT, phường HN, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Thị N.A và anh Trần Văn A thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Trần Văn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị N.A và anh Văn A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường HN, tỉnh Ninh Bình) ngày 27 tháng 01 năm 2023 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng đã một thời gian chung sống hạnh phúc nhưng cả hai đều không biết trân trọng, gìn giữ hôn nhân nên tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không giải tỏa được. Để giải quyết mâu

thuần chị N.A đã lựa chọn sống ly thân. Trong khoảng thời gian sống ly thân từ đầu năm 2025 trở lại đây chị N.A và anh Văn A không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N.A nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Văn A. Bản thân anh Văn A không có quan điểm gì về cuộc sống hôn nhân cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng, hơn nữa Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Văn A cũng không đến Tòa để trình bày quan điểm cũng như không tham gia các buổi hòa giải tại Tòa án cho thấy anh Văn A cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Từ những phân tích trên cho thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N.A và anh Trần Văn A là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quang K, sinh ngày 03/6/2023, khi ly hôn chị N.A có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đến thời điểm Tòa án xét xử cháu Trần Quang K dưới 36 tháng tuổi và chị N.A đã nộp cho Tòa các tài liệu chứng minh nguồn thu nhập hàng tháng đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Vì vậy để đảm bảo lợi ích của cháu Trần Quang K, cần giao cho chị N.A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Quang K là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N.A yêu cầu anh Trần Văn A cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quang K cùng chị theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì mức cấp dưỡng không được thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng. Tháng lương tối thiểu vùng tại khu vực phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình là 3.860.000 đồng/tháng. Do vậy, cần buộc anh Trần Văn A phải cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị Nguyễn Thị N.A là 2.000.000 đồng/tháng là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N.A không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn: Chị N.A phải nộp theo quy định pháp luật; án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn A phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 143; 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị N.A và anh Trần Văn A.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị N.A được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Quang K, sinh ngày 03/6/2023 (con trai), anh Trần Văn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị N.A là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí sơ thẩm

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị N.A phải nộp 300.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn A phải nộp 300.000 đồng.

Chị N.A được đối trừ với 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002145 ngày 10/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình). Chị Nguyễn Thị N.A đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Trần Văn A đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH ngày 27/01/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuyên**